

BẢO TỒN, PHÁT HUY GIÁ TRỊ VĂN HÓA TRUYỀN THỐNG TỐT ĐẸP CỦA ĐỒNG BÀO CÁC DÂN TỘC THIỂU SỐ GẮN VỚI PHÁT TRIỂN DU LỊCH TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH QUẢNG BÌNH

TRẦN HỮU THÂN

Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Quảng Bình

Bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa truyền thống của đồng bào các dân tộc thiểu số (DTTS) là một trong những mục tiêu được Đảng, Nhà nước xác định ưu tiên, là vấn đề chiến lược cơ bản, lâu dài, cấp bách, là nhiệm vụ trọng tâm trong giai đoạn hiện nay. Với quan điểm nhất quán, Đảng và Nhà nước ta đã khẳng định: Văn hóa nói chung, văn hóa dân tộc thiểu số nói riêng là một bộ phận quan trọng, là động lực của sự phát triển bởi: “Văn hóa... là hồn cốt của dân tộc, nói lên bản sắc của dân tộc. Văn hóa còn thì dân tộc còn” [1, tr.3]. Văn kiện Đại hội XIII của Đảng nhấn mạnh: “Khơi dậy khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc, ý chí tự cường và phát huy sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân tộc... lấy giá trị văn hóa, con người Việt Nam là nền tảng, sức mạnh nội sinh quan trọng bảo đảm sự phát triển bền vững” [2, tr.125-126]; văn hóa được đặt ngang hàng với chính trị, kinh tế, “khắc phục sự chênh lệch về trình độ phát triển và đời sống văn hóa giữa các vùng, miền, các giai tầng xã hội, đặc biệt quan tâm, tạo điều kiện phát triển văn hóa, văn nghệ của vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào các dân tộc thiểu số...” [3, tr.144-145]. Tại Hội nghị Văn hóa toàn quốc triển khai Nghị quyết Đại hội XIII, Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng khẳng định “văn hóa là bản sắc của một dân tộc, văn hóa còn thì dân tộc còn, văn hóa mất thì dân tộc mất”... Các quan điểm, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước luôn khẳng định quan điểm tôn trọng tính đa dạng văn hóa và chú trọng bảo tồn, phát huy các giá trị di sản văn hóa của các dân tộc, coi đó là tài sản quý báu, là điều kiện quan trọng góp

phần xây dựng nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh trong tình hình mới.

Quảng Bình, một trong những địa phương giàu tài nguyên thiên nhiên và giá trị văn hóa, lịch sử, là nơi sinh sống của các nhóm DTTS đậm đà bản sắc, có đời sống văn hóa, tinh thần phong phú, đa dạng. Trên địa bàn tỉnh Quảng Bình hiện có hai DTTS là Bru - Vân Kiều và dân tộc Chứt, với 5.607 hộ, chiếm khoảng 2,3% dân số của tỉnh. Trong đó, dân tộc Bru - Vân Kiều gồm 4 tộc người: Vân Kiều, Khùa, Ma Coong, Tri; dân tộc Chứt gồm 5 tộc người: Sách, Mày, Rục, A Rem, Mã Liềng. Các DTTS còn lại như: Thổ, Mường, Tày, Thái, Pa Cô... với số dân không nhiều. Đồng bào DTTS sinh sống tại 15 xã và 3 bản trên địa bàn các huyện: Minh Hóa, Tuyên Hóa, Bố Trạch, Quảng Ninh và Lệ Thủy với diện tích tự nhiên hơn 3.800km². Điều đặc biệt là đồng bào DTTS tỉnh Quảng Bình có dân số không nhiều nhưng lại phân thành nhiều tộc người, trong đó có những tộc người dân số chỉ vài trăm người như A Rem, Rục..., sinh sống chủ yếu ở các xã vùng sâu, biên giới, nơi có điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội khó khăn, thường xuyên phải đương đầu với thiên tai, bão lũ hàng năm.

Các nhóm người đều có tập tục và tiếng nói riêng, tuy nhiên đã xuất hiện sự giao thoa, đan xen văn hóa giữa các tộc người với nhau, giữa DTTS và dân tộc Kinh, giữa dân tộc bản địa với các dân tộc nước bạn Lào, làm dày thêm sự độc đáo và đặc sắc trong giá trị văn hóa của họ. Sự quan tâm vào cuộc tích cực của cả hệ thống chính trị đã góp phần làm thay đổi bộ mặt vùng đồng bào DTTS, miền núi. Hệ thống kết cấu

hạ tầng được đầu tư xây dựng khá đồng bộ. Đời sống vật chất và tinh thần của đồng bào được cải thiện, phát triển. Một bộ phận đồng bào biết chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi, áp dụng tiến bộ kỹ thuật vào trồng trọt, chăn nuôi mang lại hiệu quả cao. Số hộ đồng bào dân tộc có thu nhập khá trở lên ngày càng tăng; có hơn 700 hộ làm ăn khá, giỏi, trong đó gần 200 hộ có thu nhập từ 70 triệu đồng trở lên/năm. Tỷ lệ hộ nghèo DTTS giảm bình quân từ 4-5%/năm trong giai đoạn 2016-2023. Đến nay, 100% xã có đường giao thông đến trung tâm xã; 100% xã có điện lưới quốc gia; 100% xã có trường mầm non, tiểu học, THCS; 100% xã có trạm y tế. Công tác bảo tồn, giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa truyền thống của đồng bào các DTTS được chú trọng. Các thiết chế văn hóa ở cơ sở được duy trì và phát triển. Nhiều gia đình, thôn, bản, khu dân cư ở vùng dân tộc và miền núi được công nhận là gia đình văn hóa, đơn vị văn hóa. Mức hưởng thụ văn hóa ở vùng DTTS từng bước được nâng lên. 100% số xã đã được phủ sóng phát thanh, 95% địa bàn được phủ sóng truyền hình, sóng di động; 100% thôn, bản được cấp phát không thu tiền các loại báo, tạp chí, các chuyên trang về dân tộc, miền núi nhằm tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và giới thiệu các mô hình làm ăn, gương điển hình tiên tiến trong đồng bào DTTS.

Với nguồn tài nguyên về thiên nhiên, con người đa dạng, phong phú, bản sắc, Quảng Bình có tiềm năng, lợi thế rất lớn để phát triển du lịch cộng đồng gắn với nâng cao đời sống cho đồng bào DTTS. Ngày 10/6/2022, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh ban hành Nghị quyết số 08/NQ/TU về phát triển kinh tế - xã hội, giữ gìn bản sắc văn hóa, an ninh trật tự vùng đồng bào DTTS, biên giới và miền núi tỉnh giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030. Trong đó, xác định nhiệm vụ quan trọng là phát triển các sản phẩm du lịch về văn hóa - lịch sử; sản phẩm



Tập huấn làm du lịch cộng đồng cho đồng bào Bru-Vân Kiều ở xã Ngân Thủy, huyện Lệ Thủy

Ảnh: **Hương Giang**

du lịch theo dòng lịch sử kết hợp với sinh hoạt lễ hội và văn hóa nghệ thuật dân gian; hình thành các điểm du lịch văn hóa tộc người. Việc phát triển du lịch vùng đồng bào DTTS sẽ làm đa dạng hóa, bổ sung các sản phẩm du lịch của tỉnh; đồng thời góp phần chuyển đổi sinh kế, nâng cao thu nhập cho người dân ở các vùng còn khó khăn nhưng có cảnh quan thiên nhiên hùng vĩ giữa núi rừng Trường Sơn.

Hơn 40 sản phẩm du lịch đang khai thác, nhiều sản phẩm du lịch văn hóa vùng đồng bào DTTS và miền núi đã bước đầu tạo được sức hút với khách du lịch, như: Khám phá hang động thiên nhiên và tìm hiểu văn hóa cộng đồng người Bru - Vân Kiều; trải nghiệm thiên nhiên và văn hóa tại vùng đồng bào Rục ở Thượng Hóa; khám phá khe nước Trong, suối Tiên và chinh phục thác Công Trời; khám phá thiên nhiên Hóa Sơn - hang Rục Mòn; trải nghiệm thiên nhiên ở bản Dô - Tà Vòng ở xã Trọng Hóa, huyện Minh Hóa... Các chương trình tham quan di tích lịch sử, trải nghiệm văn hóa của đồng bào DTTS trên tuyến đường Hồ Chí Minh huyền thoại cũng là những sản phẩm du lịch đặc trưng của Quảng Bình. Một số lễ hội văn hóa độc đáo được công nhận Di sản văn hóa phi vật thể quốc gia như Lễ hội Đập trồng của người Ma Coong ở huyện Bố Trạch; Lễ hội Tría lúa của người Bru-Vân Kiều ở hai huyện Quảng Ninh và Lệ Thủy; Hò thuốc cá

huyện Minh Hóa,... đã trở thành các sự kiện văn hóa, du lịch thu hút sự quan tâm của Nhân dân và khách du lịch.

Tuy nhiên, công tác bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa vùng đồng bào DTTS gắn với phát triển du lịch trong thời gian qua bên cạnh những kết quả, thuận lợi đạt được, vẫn còn nhiều hạn chế, khó khăn, chưa tương xứng với tiềm năng, thế mạnh, nhất là: sản phẩm du lịch thiếu đa dạng, phong phú, chưa góp phần chuyển đổi sinh kế, nâng cao thu nhập cho cộng đồng các DTTS; nhận thức và sự quan tâm, hỗ trợ của chính quyền và hệ thống chính trị về bảo tồn, khai thác, phát huy giá trị văn hóa đồng bào DTTS để phát triển du lịch, dịch vụ còn hạn chế; còn tình trạng ở các thôn, bản đồng bào DTTS giàu tài nguyên du lịch nhưng người dân nghèo, thiếu vốn để kinh doanh du lịch, nên thường dựa vào hoặc hợp tác với các doanh nghiệp và được hưởng tỷ lệ lợi nhuận chưa cao, không ổn định, dẫn tới việc chưa khuyến khích được người dân tham gia vào chuỗi hoạt động du lịch bền vững, chưa phát huy được vai trò chủ thể của người dân trong bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa; chưa tạo ra chuỗi liên kết sản phẩm tại nhiều địa điểm để mở rộng các phân khúc thị trường khách du lịch, kéo dài thời gian lưu trú, nâng cao hiệu quả kinh tế - xã hội của du lịch, thúc đẩy phát triển các ngành dịch vụ, sản xuất phụ trợ...

Đáng lo ngại nhất là một bộ phận người dân, nhất là thanh thiếu niên không còn mặn mà với các giá trị truyền thống văn hóa của dân tộc mình. Khi những người dân vùng đồng bào DTTS tham gia sử dụng internet, mạng xã hội nhiều hơn thì nguy cơ “quên dần” không gian văn hóa của dân tộc mình cũng hiện hữu rõ hơn. Các tín ngưỡng văn hóa đặc trưng bị bỏ qua trong các dịp quan trọng, kiến trúc nhà ở của một số đồng bào DTTS thay đổi, trang phục có xu hướng “phổ thông hóa”. Nguồn lực đầu tư hỗ trợ bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa truyền thống các DTTS còn hạn chế. Chính sách đãi ngộ chưa thỏa đáng nên chưa phát huy được hiệu quả tài năng, tâm huyết của đội ngũ trí thức, nghệ nhân dân gian DTTS. Người có uy tín, các nghệ nhân người DTTS

ngày càng ít dần. Hệ thống các thiết chế và cơ sở vật chất cho hoạt động văn hoá thiếu đồng bộ và hiệu quả sử dụng còn thấp. Các sản phẩm văn hóa, nhất là các sản phẩm văn hóa có nội dung và hình thức phù hợp với trình độ và thị hiếu của đồng bào còn ít.

Thời gian tới, để bảo đảm cho công tác bảo tồn văn hóa DTTS đạt chất lượng, hiệu quả, gắn với phát triển du lịch bền vững cần quan tâm thực hiện đồng bộ các giải pháp sau:

Thứ nhất, tiếp tục quán triệt sâu rộng và tổ chức thực hiện hiệu quả các quan điểm, chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, Tỉnh ủy, UBND tỉnh về công tác dân tộc, bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa DTTS gắn với phát triển du lịch. Đồng thời, đẩy mạnh tuyên truyền nâng cao nhận thức của cấp ủy, chính quyền, hệ thống chính trị và toàn xã hội về công tác bảo tồn, giữ gìn, phát huy các giá trị văn hóa, về công tác quản lý văn hóa vùng đồng bào DTTS. Công tác tuyên truyền cần đa dạng, sáng tạo; lồng ghép việc bảo tồn, phát huy bản sắc văn hóa dân tộc với tiếp thu chọn lọc các giá trị văn hóa mới, bài trừ những tập tục cổ hủ; chống âm mưu “diễn biến hòa bình” nhằm gây chia rẽ, chống phá khối đại đoàn kết toàn dân tộc và sự nghiệp cách mạng của Đảng và Nhân dân ta.

Thứ hai, bảo tồn và phát huy giá trị các di sản văn hóa vùng đồng bào DTTS gắn với phát triển du lịch bền vững. Để thực hiện được “mục tiêu kép” vừa phát triển du lịch, vừa bảo tồn và phát huy giá trị các di sản văn hóa cần dựa trên quan điểm phát triển bền vững và du lịch bền vững. Nghĩa là, phải đáp ứng tốt nhất yêu cầu về kinh tế - xã hội và môi trường, giải quyết tốt mối quan hệ giữa bảo tồn với khai thác, sử dụng các giá trị văn hóa phục vụ du lịch; hài hòa giữa lợi ích của cộng đồng các DTTS với lợi ích nhà nước, các doanh nghiệp, các nhà đầu tư; giữa phát triển kinh tế gắn với đảm bảo an ninh, quốc phòng, an toàn, trật tự xã hội; không làm tổn hại đến khả năng đáp ứng nhu cầu về du lịch trong tương lai.

Thứ ba, nâng cao chất lượng và đa dạng hóa sản phẩm du lịch, nhất là, nghiên cứu hình thành và phát triển các sản phẩm du lịch tìm

hiếu văn hóa - lịch sử; sinh hoạt lễ hội và văn hóa, nghệ thuật dân gian; phát triển du lịch cộng đồng gắn với xây dựng nông thôn mới, kết hợp với phát huy các làng nghề truyền thống, các nét văn hóa độc đáo của các tộc người, hình thành các điểm du lịch văn hóa tộc người; tập trung truyền thông, quảng bá về sản phẩm du lịch đặc trưng, điểm đến và thương hiệu du lịch của tỉnh. Tăng cường liên kết với các vùng, miền lân cận để hoàn thiện các chuỗi sản phẩm mang tính liên vùng, nâng cao tính hấp dẫn của các sản phẩm du lịch, thu hút khách du lịch nội địa và quốc tế, tăng độ dài lưu trú và mức chi tiêu của du khách, vừa đáp ứng mục tiêu tăng lợi nhuận của ngành du lịch tỉnh nhà, vừa giúp du khách tìm hiểu sâu hơn, đa dạng hơn giá trị văn hóa của các DTTS trên địa bàn tỉnh.

Thứ tư, đẩy mạnh các hoạt động bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa các DTTS kết hợp với các chương trình phát triển kinh tế, xóa đói, giảm nghèo. Một mặt, bảo đảm cho văn hóa DTTS được phát huy, phát triển, tạo việc làm, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho đồng bào DTTS, mặt khác nâng cao ý thức, trách nhiệm của người DTTS với công tác bảo tồn văn hóa của dân tộc mình. Việc bảo tồn và phát huy văn hóa các DTTS nhất thiết phải được đặt trong môi trường sinh hoạt văn hóa cộng đồng. Tôn trọng hệ giá trị văn hóa các dân tộc, không vì kinh tế mà hi sinh các giá trị văn hóa của các dân tộc. Khuyến khích cộng đồng tham gia bảo tồn những giá trị văn hóa truyền thống đặc sắc, ngăn chặn nguy cơ làm mai một, sai lệch hoặc thất truyền. Quan tâm, bố trí đủ nguồn lực, tăng cường xã hội hóa để thực hiện các chương trình, dự án, đề án, nghiên cứu khoa học về bảo tồn, giữ gìn, phát huy văn hóa DTTS. Chú

trọng chính sách hỗ trợ, phục dựng các lễ hội truyền thống, các sản phẩm văn hóa truyền thống, bảo tồn làng, bản, tiếng nói và chữ viết; nâng cao mức hưởng thụ văn hóa cho đồng bào thông qua việc xây dựng, tổ chức phong trào văn hóa, văn nghệ.

Thứ năm, chú trọng bồi dưỡng, cập nhật kiến thức cho đội ngũ làm công tác dân tộc và quản lý văn hóa DTTS. Tôn vinh và có chính sách đãi ngộ thích hợp đối với nghệ nhân, nghệ sĩ có công tạo dựng các công trình, sản phẩm văn hóa, lưu truyền, truyền dạy các giá trị văn hóa DTTS. Kịp thời khen thưởng, biểu dương, động viên, hỗ trợ các nghệ nhân, người có uy tín tham gia với vai trò đầu tàu trong các câu lạc bộ truyền dạy văn hóa nghệ thuật dân tộc hoặc sáng tạo các giá trị văn hóa nghệ thuật mới phục vụ Nhân dân các dân tộc.

Thứ sáu, tăng cường kiểm tra, giám sát công tác bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa của đồng bào DTTS. Chủ động rà soát, kiện toàn tổ chức, bộ máy, chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan quản lý theo hướng tinh gọn, nâng cao hiệu quả hoạt động bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa của đồng bào DTTS. Chú trọng cơ chế phối hợp trong hoạt động của ngành văn hóa các cấp. Nỗ lực tháo gỡ những “điểm nghẽn” trong hoạt động bảo tồn và phát huy các giá trị di sản văn hóa.

Văn hóa truyền thống các DTTS là tài sản có giá trị quan trọng đối với sự phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Do đó cần chú trọng đầu tư, quan tâm hơn nữa đến công tác bảo tồn văn hóa gắn với phát triển du lịch nhằm phát huy có hiệu quả các giá trị văn hóa truyền thống vào việc phát triển du lịch bền vững, góp phần thúc đẩy kinh tế - xã hội các DTTS trên địa bàn tỉnh ■

Tài liệu tham khảo:

1. Nguyễn Phú Trọng, “*Ra sức xây dựng, giữ gìn và phát huy những giá trị đặc sắc của nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc*”, Tạp chí Cộng sản, số 979 (tháng 12/2021), tr.3.
2. *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021, Tập I, tr.215-216.
3. *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021, Tập I, tr.144-145.